

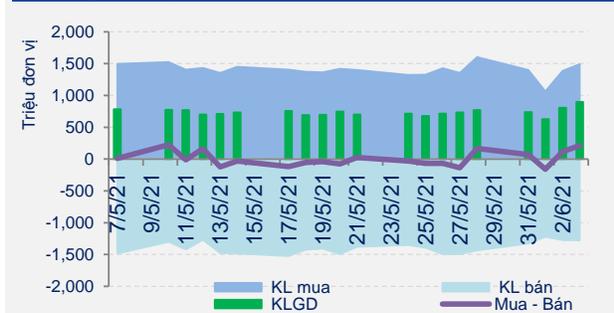
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/6/2021

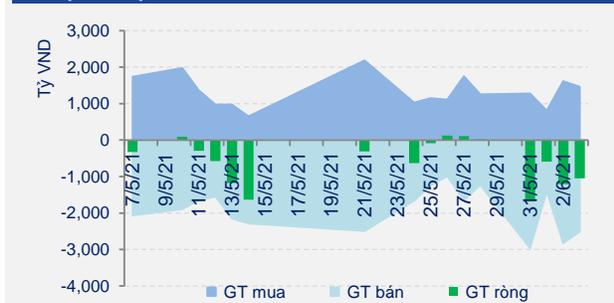
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,364.28	329.95
% Thay đổi	↑ 1.75%	↑ 2.45%
KLGD (CP)	898,882,094	229,003,760
GTGD (tỷ đồng)	29,308.79	5,424.10
Tổng cung (CP)	1,277,868,400	303,290,000
Tổng cầu (CP)	1,491,269,700	293,148,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	50,052,570	2,970,596
KL mua (CP)	34,903,470	1,338,830
GT mua (tỷ đồng)	1,461.03	63.85
GT bán (tỷ đồng)	2,509.23	81.34
GT ròng (tỷ đồng)	(1,048.20)	(17.50)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.03%	21.2	3.5	1.6%
Công nghiệp	↑ 2.01%	17.4	2.4	5.6%
Dầu khí	↑ 0.12%	26.4	1.9	4.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.07%	-	9.4	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	16.4	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.95%	19.4	3.9	6.4%
Ngân hàng	↑ 2.81%	14.7	2.7	36.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.32%	15.6	2.8	14.6%
Tài chính	↑ 1.51%	19.3	3.4	26.6%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.64%	14.9	2.3	2.2%
VN - Index	↑ 1.75%	18.2	3.3	
HNX - Index	↑ 2.45%	17.4	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục lập kỷ lục. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 23,5 điểm (+1,75%) lên 1.364,28 điểm; HNX-Index tăng 7,9 điểm (+2,45%) lên 329,95 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 1.080 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 33.055 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 563 mã tăng, 107 mã giảm, 156 mã giữ. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giúp các chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm chứng khoán, ngân hàng tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền với hàng loạt mã tăng mạnh, thậm chí tăng trần như AGR (+6,6%), APS (+9,7%), CTS (+6,9%), MBB (+6,9%), PSI (+9,8%), SBS (+7,9%), VDS (+7%), VND (+9,9%), FTS (+6,8%), LPB (+7%)... Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm ngân hàng, chứng khoán mà còn lan tỏa ra nhiều nhóm ngành khác như bất động sản, xây dựng, thép, dầu khí... Bên cạnh đó, các Bluechips như BVH (+2,4%), GAS (+1%), HPG (+0,6%), VIC (+0,9%), VNM (+0,9%), SAB (+1,2%), MWG (+0,1%)... cũng đồng thuận tăng giá giúp sắc xanh thị trường được củng cố vững chắc.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng mạnh hơn hẳn so với bốn phiên trước đó. Và thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục lập kỷ lục với 33.000 tỷ đồng khớp lệnh trên hai sàn cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ mạnh vào thị trường và tâm lý rất hưng phấn của nhà đầu tư. Tuy nhiên, nếu xét trên góc nhìn kỹ thuật thì phiên tăng hôm nay có thể là một đỉnh cao trào (climax top) của chỉ số VN-Index khi hội tụ đủ mọi yếu tố như mức tăng mạnh, thanh khoản lớn, chỉ số gap up ngay từ đầu phiên, cũng như VN-Index đã vượt qua được xu hướng trên của kênh giá. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 6/2021 thấp hơn chỉ số VN30 sau 4 phiên liên tiếp cao hơn cho thấy các trader cũng đang có sự thận trọng nhất định đối với xu hướng. Chúng tôi cho rằng đà tăng hiện tại là hơi nóng và trong phiên giao dịch cuối tuần 4/6, thị trường có thể sẽ điều chỉnh trở lại khi mà áp lực bán mạnh xuất hiện. Nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong bối cảnh hiện tại và tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn. Chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.366 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 23,5 điểm (+1,75%) lên 1.364,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MBB tăng 2.650 đồng, TCB tăng 2.000 đồng, CTG tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 331,399 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 7,9 điểm (+2,45%) lên 329,95 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 1.300 đồng, BAB tăng 1.100 đồng, SHS tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHÓI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.048,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,1 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 717,3 tỷ đồng tương ứng với 13,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 181 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, OCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 57,5 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,6 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 33,2 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VND với 10,1 tỷ đồng tương ứng với 167 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 24,1 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

6,2 tỷ USD vốn FDI đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong 5 tháng

Khu công nghiệp, khu kinh tế đã thu hút được 6,2 tỷ USD vốn FDI với 291 dự án trong 5 tháng đầu năm. Số khu công nghiệp được phê duyệt thành lập mới là 25, nhiều hơn 19 khu công nghiệp so với cùng kỳ năm ngoái. Chuyên gia cho rằng nhu cầu phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp tại Việt Nam tăng mạnh là xu hướng tốt mà những nước phát triển đều phải trải qua. Tỷ lệ lấp đầy tại khu công nghiệp đang hoạt động gần 72%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ năm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy bên mua đã hoàn toàn thắng thế trước bên bán trong phiên hôm nay.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5. Theo đó, xét trên góc độ lý thuyết, hiện không có một ngưỡng hay vùng target nào cho sóng 5.

Mặt khác, phiên tăng của VN-Index mang đặc điểm của một đỉnh cao trào (climax top) nên đây có thể là dấu hiệu cho một đợt điều chỉnh sắp tới. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 4/6, thị trường có thể sẽ điều chỉnh trở lại khi mà áp lực bán mạnh xuất hiện.

Ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 1.300 điểm và ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.295 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.255 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

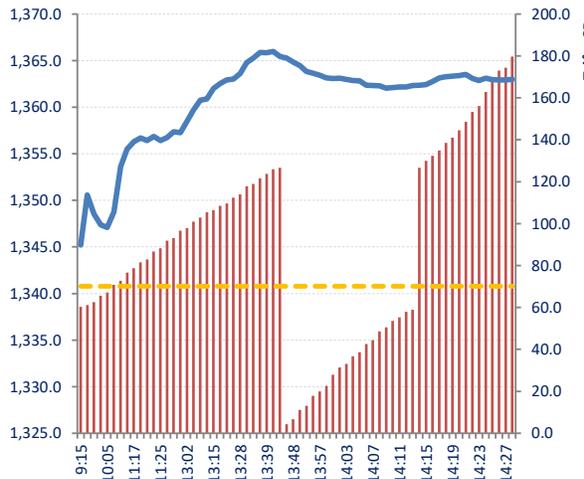
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,75 - 57,35 triệu đồng/lượng, giảm 350.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 450.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 3/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.131 VND/USD, tăng 10 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

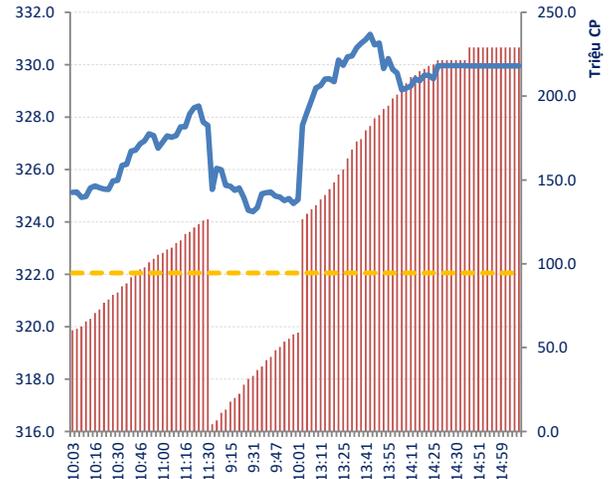
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 14,95 USD/ounce tương ứng với 0,78% xuống 1.894,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,164 điểm tương ứng 0,18% lên 90,065 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2187 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,4178 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,81 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,17 USD/thùng tương ứng với 0,25% lên 69 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/6, Dow Jones tăng 25,07 điểm tương đương 0,07% lên 34.600,38 điểm. Nasdaq tăng 19,85 điểm tương đương 0,14% lên 13.756,33 điểm. Nasdaq Composite tăng 6,08 điểm tương đương 0,14% lên 4.208,12 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

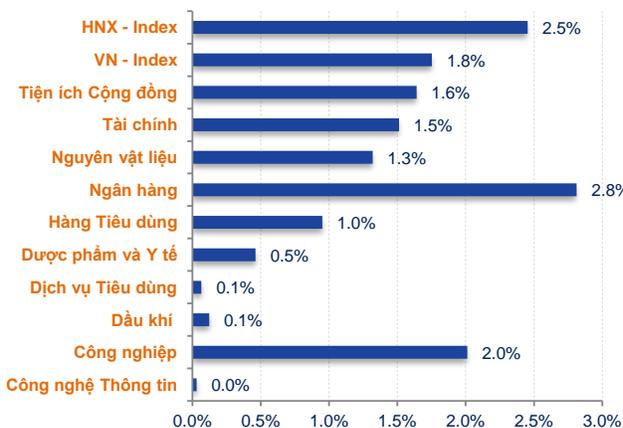
KLGD và VN-Index trong phiên



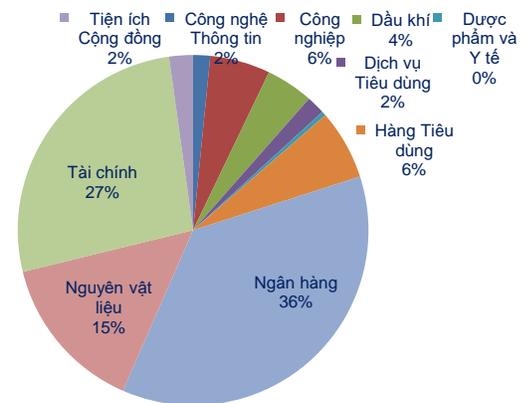
KLGD và HNX-Index trong phiên



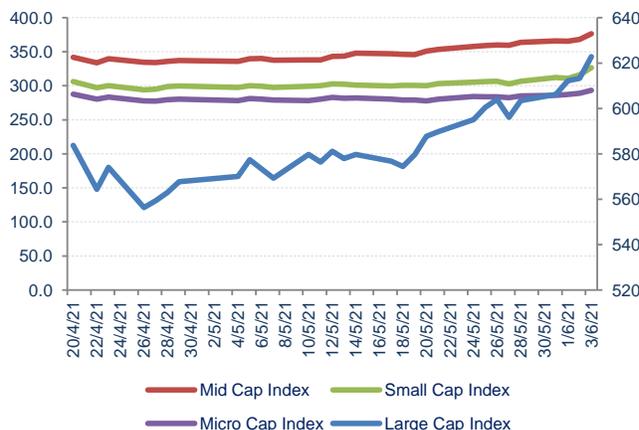
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



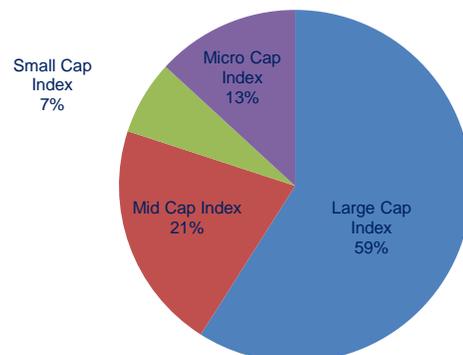
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OCB	1,366,100	HPG	17,516,300
2	BWE	1,289,600	STB	1,530,700
3	VCB	950,600	VIC	1,503,600
4	VIX	915,600	FUESSVFL	748,000
5	NKG	718,200	VNM	666,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	395,386	PVS	1,210,447
2	THD	120,400	APS	267,100
3	PVI	76,900	ACM	263,300
4	SHS	56,430	VND	166,755
5	ASG	29,400	PAN	143,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	70.20	70.60	↑ 0.57%	59,339,900
HPG	54.00	54.30	↑ 0.56%	37,829,300
FLC	13.05	13.95	↑ 6.90%	35,217,800
STB	32.20	32.75	↑ 1.71%	31,250,700
MBB	38.50	41.15	↑ 6.88%	30,668,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	31.10	32.40	↑ 4.18%	51,622,949
PVS	27.40	27.00	↓ -1.46%	21,996,799
ART	11.70	12.70	↑ 8.55%	17,041,831
KLF	5.40	5.60	↑ 3.70%	10,997,453
NVB	20.80	21.40	↑ 2.88%	10,841,744

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	9.00	9.63	0.63	↑ 7.00%
APG	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
UDC	6.16	6.59	0.43	↑ 6.98%
SMA	8.45	9.04	0.59	↑ 6.98%
DAH	9.02	9.65	0.63	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVS	23.00	25.30	2.30	↑ 10.00%
BKC	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TVB	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
CAG	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
VND	55.70	61.20	5.50	↑ 9.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	28.90	26.90	-2.00	↓ -6.92%
FUCTVGF2	13.05	12.15	-0.90	↓ -6.90%
SPM	13.25	12.35	-0.90	↓ -6.79%
SC5	22.05	20.60	-1.45	↓ -6.58%
LGC	57.70	54.30	-3.40	↓ -5.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSM	19.90	17.50	-2.40	↓ -12.06%
KST	24.00	21.60	-2.40	↓ -10.00%
SGC	74.00	66.60	-7.40	↓ -10.00%
L43	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
VGP	38.00	34.20	-3.80	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	59,339,900	21.9%	4,627	15.3	3.1
HPG	37,829,300	3250.0%	4,054	13.4	3.7
FLC	35,217,800	11.2%	1,748	8.0	1.0
STB	31,250,700	9.4%	1,495	21.9	2.0
MBB	30,668,200	20.4%	3,635	11.3	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	51,622,949	14.2%	1,785	18.2	2.4
PVS	21,996,799	5.2%	1,427	18.9	1.0
ART	17,041,831	2.3%	270	47.1	1.1
KLF	10,997,453	-0.6%	(60)	-	0.5
NVB	10,841,744	0.3%	27	802.2	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	↑ 7.0%	2.2%	279	34.5	1.0
APG	↑ 7.0%	8.2%	946	11.3	0.9
UDC	↑ 7.0%	-1.6%	(187)	-	0.6
SMA	↑ 7.0%	-20.6%	(1,867)	-	1.1
DAH	↑ 7.0%	-7.9%	(790)	-	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EVS	↑ 10.0%	18.5%	2,383	10.6	1.8
BKC	↑ 10.0%	-27.3%	(3,072)	-	0.5
TVB	↑ 9.9%	21.5%	2,588	6.0	1.3
CAG	↑ 9.9%	2.7%	285	54.5	1.5
VND	↑ 9.9%	29.7%	5,456	11.2	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
OCB	1,366,100	21.8%	3,437	9.0	1.8
BWE	1,289,600	19.4%	3,485	9.2	1.7
VCB	950,600	22.1%	5,708	18.7	3.9
VIX	915,600	38.9%	5,259	6.1	2.0
NKG	718,200	18.0%	3,284	10.4	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	395,386	14.2%	1,785	18.2	2.4
THD	120,400	51.6%	10,779	18.6	12.4
PVI	76,900	12.2%	3,925	9.0	1.1
SHS	56,430	30.8%	4,721	8.7	2.3
ASG	29,400	5.6%	1,020	38.3	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,818	5.2%	1,969	60.2	2.9
VCB	395,737	22.1%	5,708	18.7	3.9
VHM	346,715	31.2%	8,023	13.1	3.7
HPG	242,880	31.1%	4,054	13.4	3.7
CTG	199,574	20.8%	4,761	11.3	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,245	51.6%	10,779	18.6	12.4
SHB	62,388	14.2%	1,785	18.2	2.4
BAB	22,105	7.7%	897	34.8	2.6
VCS	16,464	39.6%	9,561	10.8	3.9
VND	13,128	29.7%	5,456	11.2	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.52	-60.2%	(4,068)	-	0.5
PVD	2.34	0.4%	134	169.3	0.7
CTS	2.27	18.7%	2,444	9.2	1.6
DLG	2.20	-30.3%	(2,790)	-	0.3
LCM	2.19	1.7%	157	15.9	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.95	-0.5%	(45)	-	1.1
PSI	2.91	1.8%	183	61.2	1.1
ART	2.78	2.3%	270	47.1	1.1
VIG	2.78	-2.0%	(113)	-	1.2
TDT	2.69	9.4%	1,118	12.1	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
